TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày: 25- 9 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh;

Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C, sinh năm 1989 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp ML, xã MT, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Kim C; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 01/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 93/2016/HSST; Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 28/2017/HSST, chấp hành xong ngày 05/10/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Bà Nông Thị Thanh T, sinh năm 1984. (có mặt)

HKTT: Phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp S, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Lê Công M, sinh năm 1980. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1978. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã HT1, huyện HT2, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/6/2019, bị cáo Nguyễn Thành C đang ở nhà của mình tại xã MT, huyện ĐH thì có người tên Đủ (không xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn của bị cáo điện thoại rủ đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo C đồng ý. Khoảng 14 giờ 30, người tên Đủ điều khiển xe mô tô biển số 70H1-7852 đến chở bị cáo C đi từ xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ đến khu vực thuộc ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa mục đích tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi, Đủ có đưa cho bị cáo C 01 cây đoản bằng kim loại dùng để bẻ khóa xe, 01 bình xịt hơi cay. Khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày khi đến khu vực ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, bị cáo C và Đủ phát hiện thấy xe mô tô Wave alpha, biển số 62P1- 355.53 của chị Nông Thị Thanh Thúy đang dựng cặp lộ nhựa không có người trông coi. Đủ dừng xe lại để cảnh giới, Công đi bộ đến dùng đoản để bẻ khóa xe lấy trộm. Sau khi lấy được xe bị cáo C điều khiển chạy về đến đoạn đường thuộc Ô 3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa thị bị lực lượng Công an kiểm tra tạm giữ bị cáo cùng tang vật là chiếc xe, người tên Đủ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, đen, bạc, biển số 62P1-355.53; 01 mũi đoản bằng kim loại dài 11cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 thân đoản bằng kim loại dài 12cm được gắn một đầu hình tứ giác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, sim số 0962718624; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado màu đen trắng; 01 bình xịt hơi cay màu đen; số tiền 1.060.000 đồng. Trong quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 62P1-355.53 mà bị cáo C lấy là tài sản của vợ chồng bà T và ông Lê Công M, do ông M đứng tên giấy đăng ký xe nên đã trả lại cho ông M, bà T. Các vật chứng còn lại đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL.ĐGTS ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Hòa kết luận điện chiếc xe mô tô mà bị cáo C lấy của bà T có giá trị thành tiền là 10.674.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông M và bà T đã nhận lại tài sản là xe mô tô và không có yêu cầu hay ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nông Thị Thanh T trình bày: Ngày 24/6/2019 bà bị mất 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ đen bạc, biển số 62P1-

355.53 tại ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc. Chiếc xe trên là tài sản của vợ chồng bà với ông M, do ông M đứng tên đăng ký xe. Sau khi xác định được người lấy xe là bị cáo C và thu giữ được xe, cơ quan Công an đã trả lại cho vợ chồng bà, nay bà không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lê Công M có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày: Ông M là chồng bà T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, đen, bạc, biển số 62P1-355.53 là tài sản của vợ chồng ông, do ông đứng tên giấy đăng ký xe. Tài sản đã được trả lại cho vợ chồng ông nên không có yêu cầu hay ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm T có văn bản xin xét xử vắng mặt, tại cơ quan điều tra trình bày: Vào khoảng năm 2000 đến 2002 bà có mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha và đăng ký biển số 70H1-7852 do bà Tú đứng tên, đến năm 2012 bà đã bán xe cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân với giá 8.000.000 đồng, chỉ giao xe và nhận tiền, không sang tên. Do chiếc xe bà đã bán nên không có yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án.

Tại cáo trạng số 101/CT-VKSĐH ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích các yếu tố cấu thành tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm của bị cáo C, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có công với Cách mạng, ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, cha bị cáo là bộ đội phục viên nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Do đó, áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 62P1-355.53, và không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chiếc xe mô tô biển số 62P1-355.53 nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, số khung 1213DY322287, số máy HC12E5322545 trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Vật chứng là 01 mũi đoản bằng kim loại dài 11cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 thân đoản bằng kim loại dài 12cm được gắn một đầu hình tứ giác; 01 bình xịt hơi cay

màu đen là công cụ phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, sim số 0962718624 do bị cáo sử dụng vào việc liên lạc với người tên Đủ để đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0962718624.

Vật chứng: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado màu đen, trắng; số tiền 1.060.000 đồng là tài sản của bị cáo C không sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Từ đó có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Công M và bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt. các đương sự đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã tuy tố, lời khai trên phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 24/6/2019, bị cáo C đã dùng đoản bằng kim loại thực hiện hành vi lén lút mở khóa chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, đen, bạc, biển số 62P1-355.53, số khung 1213DY322287, số máy HC12E5322545 có giá trị thành tiền 10.674.000 đồng của bà Nông Thị Thanh T tại khu vực ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa. Sau đó bị cáo điều khiển chạy về đến đoạn đường thuộc Ô 3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa thị bị lực lượng Công an kiểm tra tạm giữ bị cáo cùng tang vật. Hành vi trên được bị cáo C thừa nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Thành C là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, đen, bạc, biển số 62P1-355.53 có giá trị 10.674.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố. Bị cáo C có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 05/10/2018 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên căn cứ Điều 53 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Tiên, sinh năm 1936 là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì), cha bị cáo là bộ đội phục viên xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Do đó, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chiếc xe mô tô biển số 62P1-355.53 nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, số khung 1213DY322287, số máy HC12E5322545 là tài sản mà bị cáo trộm cắp, trong quá trình điều tra đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Nông Thị Thanh T và ông Lê Công M là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 mũi đoản bằng kim loại dài 11cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 thân đoản bằng kim loại dài 12cm được gắn một đầu hình tứ giác; 01 bình xịt hơi cay màu đen. Đây là công cụ phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, sim số 0962718624, bị cáo C xác định đây là tài sản của mình sử dụng vào việc liên lạc với người tên Đủ để đi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại trên và tuyên tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0962718624.

- Đối với: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado màu đen, trắng; số tiền 1.060.000 đồng là tài sản của bị cáo C không sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản là xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với xe mô tô biển số 70H1-7852 mà bị cáo C khai đã cùng người tên Đủ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện, cơ quan điều tra không thu giữ được xe. Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra chiếc xe mô tô biển số 70H1-7852 do bà Nguyễn Thị Cẩm T đứng tên đăng ký xe. Tuy nhiên, bà T trình bày chiếc xe trên đã bán vào năm 2012 cho một người đàn ông không rõ nhân thân nên không có ý kiến hay yêu cầu gì. Cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu chứng cứ gì khác nên không xử lý là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người tên Đủ cùng bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội đã điều khiển xe mô tô biển số 70H1-7852 chạy thoát, cơ quan công an không bắt giữ được. Căn cứ lời khai của bị cáo thì cơ quan điều tra có tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch nhưng không xác định được nên đã có quyết định tách vụ án. Nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 53, Điều 46; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89, Điều 106, Điều 136, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2019) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mũi đoản bằng kim loại dài 11cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 thân đoản bằng kim loại dài 12cm được gắn một đầu hình tứ giác; 01 bình xịt hơi cay màu đen; Sim số 0962718624.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado màu đen,

trắng; Số tiền 1.060.000 đồng.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa Công an huyện Đức Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành C, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Nhung